

Bản án số: 46/2020/HS-PT

Ngày: 16-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Hoàng Anh

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2020 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 591/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Quang H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2019/HS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Vũ Quang H; sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường X, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số thuộc đường Y, ấp G, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Thế N (chết) và bà Đinh Thị Minh L (chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2019 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn Đại P và anh Trần Thanh H1 có mối quan hệ là bạn bè, tuy nhiên cả hai có mâu thuẫn do việc bênh vực bạn bè riêng trên mạng xã hội facebook nên cả hai thách thức đánh nhau.

Khoảng 16 giờ ngày 10/01/2019, P gọi điện thoại cho bạn là Vũ Quang H kể lại sự việc mâu thuẫn với H1 và nhờ H chở P đến nhà H1 để giải quyết mâu thuẫn, H đồng ý và điều khiển xe mô tô chở P đi tìm H1. Trên đường đi, P gọi điện thoại rủ thêm bạn là Trần Thanh D, M (chưa rõ lai lịch) cùng đi đánh H1, cả hai đều đồng ý. Khi H điều khiển xe mô tô biển số 59N3-140.60 chở P đi đến bãi đất trống cạnh đường liên ấp 1-2-3 thuộc địa bàn ấp Y, xã B, huyện C thì cả hai gặp nhóm của D và M, TA cùng một số người bạn của M (tất cả đều chưa rõ lai lịch) và những người này đều cầm theo mã tấu tự chế dài khoảng 60cm (riêng D không cầm theo hung khí). Sau khi gặp nhau, H điều khiển xe mô tô biển số 59N3-140.60 chở P, D điều khiển xe mô tô (không rõ biển số, mượn của bạn) đi một mình, nhóm của M đi bằng xe mô tô (không rõ biển số) và cầm theo hung khí, cùng đến nhà H1 tại địa chỉ đường G, ấp Y, xã B, huyện C. Tại nhà H1, P gặp và nói chuyện với mẹ H1 là bà Trần Thị Thu T về mâu thuẫn giữa P và H1 một lúc rồi cả nhóm bỏ đi. Khi ra gần đến đầu hẻm (cách nhà H1 khoảng 50-60 mét), thì P nhìn thấy H1 đang đi bộ nên kêu H điều khiển xe mô tô áp sát người H1. Khi thấy P, H1 liền rút trong người ra một con dao bấm cầm trên tay thì P nhảy xuống xe, dùng chân đạp H1 té ngã làm văng dao bấm xuống đất. Thấy vậy, D chạy lại lượm dao bấm cầm trên tay phải đâm 01 nhát trúng vai trái H1; M và một số thanh niên đi cùng cầm mã tấu tự chế chạy đến chém nhiều nhát vào người H1 gây thương tích. Thấy H1 bị chém, người dân gần đó liền tri hô, H1 đứng dậy bỏ chạy được khoảng một đoạn khoảng 15 mét thì té ngã và được người dân đưa đến bệnh viện R cấp cứu. Riêng nhóm của P thì lên xe máy bỏ chạy, trên đường đi D vứt bỏ con dao bấm gây án.

Đến tối cùng ngày, bà T là mẹ của H1 đến Công an xã B, huyện Bình Chánh trình báo sự việc. Công an xã tiến hành mời Trần Thanh H1, Vũ Quang H và những người có liên quan về trụ sở làm việc, lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh xử lý.

Quá trình điều tra vụ án, ngày 25/5/2019 Văn Đại P và Trần Thanh H có liên quan đến vụ “Cướp tài sản” xảy ra tại khách sạn MD ở ấp GA xã H, huyện C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh mời về trụ sở làm việc và cả hai đã khai nhận vụ việc cùng Vũ Quang H, M, TA gây thương tích cho bị hại Trần Thanh H1.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 274/TgT.19 ngày 08/4/2019 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Trần Thanh H1 kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:
- + Một sẹo vùng bả vai phải kích thước 6,8x(0,2-0,8) cm.
- + Một sẹo vùng giữa lưng trên kích thước 7,5x(0,1-0,4)cm.
- + Một sẹo vùng lưng phải kích thước 7,4x(0,1-0,3)cm.

+ Một sẹo vùng thắt lưng trái kích thước 11,5x(0,1-0,3)cm.

Có tỉ lệ lần lượt là 3%; 2%; 2%; 3%.

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Vết thương tại vùng lưng, dưới bả vai phải thấu ngực gây tràn khí, tràn máu màng phổi, mổ bờ trên cung sau xương sườn 9, tổn thương nhu mô phổi đã được điều trị đặt dẫn lưu màng phổi, khâu vết thương, hiện còn:

+ Một sẹo vết thương kích thước 6,7x(0,1-0,3)cm.

+ Một sẹo dẫn lưu dưới nách phải kích thước 3x2cm.

+ Tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 14%.

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

- Vết thương tại mặt trong 1/3 dưới cẳng chân phải gây đứt ra, đứt bán phần gân gấp dài các ngón, đứt bỏ mạch chảy sau, dụng đập thần kinh chảy đã được điều trị cắt lọc khâu gân, khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 11x(0,1-0,3)cm, tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 6%.

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

Cộng lại các tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 26,94%, làm tròn số sẽ là 27%.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27%.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 274.B/TgT.19 ngày 12/7/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, đối với Trần Thanh H1, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm vùng vai trái đã được điều trị, hiện còn một sẹo phẳng kích thước 1,5x(0,4-0,5)cm, tình trạng ổn định.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2%.

3. Kết luận khác:

- Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Dao bầm không thu giữ được không có cơ sở trả lời.

Tại Công văn số 274-GT/TgT.19 ngày 25/7/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc cộng tỉ lệ % thương tật đương sự Trần Thanh H1 xác định: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thanh H1 – sinh năm 1993, theo bản kết luận giám định pháp y số 274/TgT.19 và 274.B/TgT.19 là kết quả cộng lùi của 27% và 2%, sẽ ra 28,46%, làm tròn số theo quy định sẽ là 28%.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì Văn Đại P, Trần Thanh D, Vũ Quang H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai bị hại Trần Thanh H1, clip hình ảnh từ camera thu được, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, kết quả đối chất.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2019/HS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Quang H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Vũ Quang H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2019.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với các bị cáo khác, phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/11/2019, bị cáo Vũ Quang H đã có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo vì là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Quang H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Căn cứ lời khai của các bị cáo, kết hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào ngày 10/01/2019, đường G, ấp Y, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Văn Đại P có mâu thuẫn với người bị hại Trần Thanh H1 trên mạng xã hội nên bị cáo P đã rủ bị cáo Vũ Quang H, bị cáo Trần Thanh D cùng với M, TA và một số người bạn của M (không rõ lai lịch) đi tìm người bị hại. Khi đi bị cáo H chở bị cáo P, bị cáo D chạy xe một mình, nhóm của M đi bằng xe mô tô. Khi gặp H1 thì P kêu H áp sát xe để H nhảy xuống thì anh H1 rút trong người ra một con dao bấm cầm trên tay thì P nhảy xuống xe, dùng chân đạp H1 té ngã làm văng dao bấm xuống đất. Bị cáo D chạy lại lượm dao rồi cầm trên tay phải đâm 01 nhát trúng vai trái H1, M và một số thanh niên đi cùng cầm mã tấu tự chế chạy đến chém nhiều nhát vào người H1 gây thương tích cho anh H1 với tỉ lệ thương tật là 28%.

[2] Với hành vi như đã nêu trên của các bị cáo, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm tù.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Vũ Quang H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, không phải là kẻ chủ mưu, cầm đầu, bị cáo phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi con nhỏ (có giấy xác nhận của chính quyền địa phương). Ngoài ra, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo D đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và phía bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, xét đây là tình tiết mới cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét vai trò tham gia của bị cáo có hạn chế và với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên nên không cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Ngoài ra, ngày 20/11/2019, các bị cáo Văn Đại P và bị cáo Trần Thanh D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng đến ngày 25/11/2019, các

bị cáo Văn Đại P và Trần Thanh D đã rút toàn bộ kháng cáo. Bản án sơ thẩm số 207/2019/HS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Văn Đại P và Trần Thanh D có hiệu lực pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Vũ Quang H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vũ Quang H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả tự do cho bị cáo Vũ Quang H nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA huyện; (1)
- Các bị cáo; (1)
- TAND huyện; (1)
- Công an huyện; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (19) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên